TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST - HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh K– Sinh năm 1953.

Địa chỉ: Xóm 3, Đông Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H– Sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 9, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Đông Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Thanh K và bà Nguyễn Thị H.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Thanh K và bà Nguyễn Thị H chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Ông Bùi Thanh K và bà Nguyễn Thị H chưa có con chung. Về con riêng ông Bùi Thanh K có 02 con riêng là chị Bùi Thị N, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1983 và chị Bùi Thị Hoa H1, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1989. Ông K và bà H thống nhất ông K tự có nghĩa vụ với con riêng của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Ông Bùi Thanh K và bà Nguyễn Thị H đều xác định ông, bà không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Bùi Thanh K thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương